

NGHỊ QUYẾT CỦA NẪNG VÀ THỜI TIỀN CƯỚC SÔNG

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH Ở VIỆT NAM TRONG TIẾN TRÌNH NỘI MÔI VÀ HOÀI NHẬP QUỐC TẾ - LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN (tiếp theo kỳ trước)

HOANG CHÍ BẢO^(*)

II. Những phong diện hợp thành của cải cách hành chính, thanh tẩu và hạn chế những vấn đề đang nảy ra.

Cải cách hành chính ở Việt Nam trong thời kỳ nội môi nổi ra bắt đầu từ Hội nghị IX (2001) của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị IX của Đảng, tháng 9-2001, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành một chương trình tổng thể về cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2001-2010.

Nội dung cải cách hành chính Nhà nước hợp thành chương trình quốc gia gồm 4 vấn đề liên quan mật thiết với nhau trong tổ chức và hoạt động Nhà nước với nền móng: phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện tăng trưởng kinh tế bền vững, nhiều kiến thức lo cải thiện đời sống dân cư, chú trọng khắc phục những khó khăn, yếu kém của hành chính và quản lý hành chính trong thời kỳ trước đây với cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, xây dựng một nền hành chính công phu hợp với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường và dân chủ hóa xã hội, phục vụ thiết thực và có hiệu quả cuộc sống của người dân.

Bốn vấn đề nổi bật bao gồm:

- Cải cách thể chế
- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính (thiết chế).

- Nâng cao chất lượng nội dung và bồi dưỡng chức năng.

- Cải cách tài chính công.

Chương trình cải cách hành chính 10 năm (2001-2010) chia làm hai giai đoạn: 2001-2005 và 2006-2010 đồng với những bước chuyển đổi (nội môi) kinh tế thị trường hội nhập nhiều thành phần với cơ chế thị trường nền phát triển mạnh mẽ nền kinh tế thị trường nền hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển dân chủ và pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát triển dân chủ và pháp quyền xã hội chủ nghĩa, pháp luật, pháp lệnh và ban hành một số lĩnh vực lớn các ngành nền hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh thể hiện các quan niệm, chủ trương của Đảng (qua thể chế hóa). Đây là một khâu quan trọng nhất của việc chuyển đổi xây dựng thể chế nền nền trách nhiệm, tham quyền theo chức năng giữa chủ thể quản lý hành chính (Nhà nước và chính quyền) với

Thanh tẩu:

- Cải cách hành chính 10 năm qua đã góp phần hoàn thiện hệ thống thể chế các lĩnh vực kinh tế thị trường nền hướng xã hội chủ nghĩa. Mọi quan hệ giữa Nhà nước với nhân dân và nền kinh tế thị trường nhà nước xã hội. Chính phủ chú trọng công tác xây dựng luật, pháp lệnh và ban hành một số lĩnh vực lớn các ngành nền hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh thể hiện các quan niệm, chủ trương của Đảng (qua thể chế hóa). Đây là một khâu quan trọng nhất của việc chuyển đổi xây dựng thể chế nền nền trách nhiệm, tham quyền theo chức năng giữa chủ thể quản lý hành chính (Nhà nước và chính quyền) với

^(*) GS.TS. Triết học, Hội đồng Lý luận Trung ương.

chủ thể sản xuất – kinh doanh nên làm cho Nhà nước quản lý kiểm tra, giám sát theo luật, khắc phục tình trạng Nhà nước can thiệp quá sâu vào các lĩnh vực thuộc về Doanh nghiệp và Doanh nhân, về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong sản xuất, kinh doanh.

Hành chế này không thể có chế “xin – cho”, một loại cơ chế không thanh toán những cái gây ra hậu quả tiêu cực, nặng nề và kéo dài.

Chính phủ nên xem xét lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, người đứng đầu Chính phủ các Bộ ngành, các cấp (trung ương – địa phương – cơ sở). Số là nói, bổ sung các văn bản như Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Luật Thanh tra, cơ cấu tổ chức các Bộ và cơ quan ngang Bộ các văn bản quy định tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện.

Ban hành Luật Cải bộ công chức, Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, nâng thời gian thực hiện hành chính, hợp lý hóa trình tự giải quyết công việc trong quan hệ giữa các cơ quan công quyền với các tổ chức xã hội, với các công dân. Nên giảm hoặc thực hiện cấp phép nhà ở, thu hút vốn trong nước, ngoài nước, thực hiện *Nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa* (30% các thủ tục liên quan tới doanh nghiệp và người dân), góp phần xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi cho các nhà đầu tư.

Sắp xếp lại các Bộ ngành theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, bỏ bớt của các Ủy ban nhân dân tỉnh và huyện.

Cải cách thể chế theo nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa phát triển kinh tế và tăng cường vai trò của kinh tế nhà nước, và coi trọng phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

- Làm cho bỏ bớt nhà nước tính toán, coi chuyên biến về hiệu quả, hiệu lực, khắc phục tình trạng chong chọi năng, nhiệm vụ trong quản lý nhà nước.

Cải Bộ ở Trung ương, giảm tới 26 xuống 22 (kể cả cơ quan ngang Bộ), các cơ quan trực thuộc Chính phủ giảm tới 14 xuống 8. Đây mới chỉ là cải cách chính quyền địa phương, sắp xếp lại bộ máy.

Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tới 35-40

nhà mới xuống còn 20-25. Cấp huyện tới 20-25 nay còn 10-15 phòng, ban chức năng.

Tổ chức thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, huyện, phòng tại 67 huyện, 32 quận, 843 phòng của 10 tỉnh, thành phố

Thực hiện phân cấp giữa Trung ương và địa phương, tăng thẩm quyền cho chính quyền cấp tỉnh trong cùng cấp dịch vụ công. Phân cấp và trao quyền cũng như tăng mức độ phân quyền cải thiện các lĩnh vực quản lý nhà nước tới Trung ương nên địa phương nên giảm phần thực hiện các chức năng, tăng tính chủ động và trách nhiệm của người công chức và sự tham gia công việc nhà nước của người dân (nâng cấp và các đổi thay Luật, chính sách và hành chính các).
- Xây dựng người công chức các cấp, các ngành nên chủ động và sáng tạo, chất lượng, cơ cấu, chủ yếu từ chất lượng nhân sự của kinh tế thị trường, hội nhập, xây dựng Nhà nước pháp quyền.

- Xây dựng người công chức các cấp, các ngành nên chủ động và sáng tạo, chất lượng, cơ cấu, chủ yếu từ chất lượng nhân sự của kinh tế thị trường, hội nhập, xây dựng Nhà nước pháp quyền.

Ban hành và áp dụng Luật Cải bộ công chức. Nên chủ yếu từ công chức ở cơ sở công chức đời sống. Xây dựng và áp dụng trên 200 chức danh, tiêu chuẩn cải bộ công chức làm cơ sở cho công tác tuyển dụng, sử dụng, luân chuyển, nâng cao, đào tạo, bồi dưỡng. Phân cấp quản lý cải bộ công chức nhất là với cấp tỉnh. Việc nâng cao chức năng, nhiệm vụ nên đầu tư tới môi trường và thực thi vai trò Nhà nước, tăng cường chức năng xã hội của một Nhà nước phục vụ dân sinh, phát triển dịch vụ công, dân chủ hóa Nhà nước làm tăng quyền dân chủ làm chủ của người dân.

- Cải cách tài chính công nên làm tăng tính minh bạch, hiệu quả của chi tiêu công, hành chế tham nhũng, lãng phí trong sử dụng ngân sách Nhà nước. Giảm thiểu chi bao cấp, tăng cường thanh tra, giám sát tài chính nhằm bảo đảm an toàn cho nền công và bỏ chi ngân sách.

Chính phủ ban hành nền quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm và sử dụng biến chế và kinh phí quản lý hành chính (nói với cơ quan nhà nước) và tổ chức bộ máy, biến chế tài chính (nói với các đơn vị và nghiệp công lập). Huy động các nguồn vốn ODA và FDI phục vụ cho các đổi mới lớn, nhà ở cho kết cấu hạ tầng, giao thông, thủy lợi, y tế nông nghiệp, xóa đói giảm nghèo...

Những kết quả thành tựu nói cho thấy mặt tích cực của cải cách hành chính. Song, *những hạn chế yếu kém cũng bộc lộ không ít*. Rồi nhất là khâu nội phải (cải cách thủ tục hành chính) vẫn chừa còn chuyết trễ. Bởi vậy vẫn còn công kênh, rườm rà phiền phức gây nhiều phiền toái cho Doanh nghiệp và người dân, ảnh hưởng tiêu cực tới môi trường kinh doanh. Thế chế không những bỏ Nhiều vẫn bán pháp luật nài làc hầu so với thời tiền chớ nớc thay thế bằng luật mới. Nhiều lĩnh vực hoạt động còn thiếu khuôn khổ pháp lý này nui rõ ràng. Chui trường xã hội hóa dịch vụ công chớ nớc củi thế hóa và cõn những lách lách chớ nấp ờng nớc yếu cầu, nội hối củi hối nhập. Toách chớc bỏ máy chớ nớc củi truc lái, việc sắp xếp con mang tính cô học. Chất lượng cán bộ công chớc con bắt cấp, thiếu tính chuyên nghiệp, chuyên môn hóa. Bởi vậy không thu hút nớc ngoài tại giới. Rất nhiều cán bộ công chớc giới chạy sang khu vực tư nhân, bỏ nhơn nớc⁽¹⁾.

Từ nội cõn thế thấy nói lên máy tình huống cõn vẫn nẻ cõn giới quyết sau này:

Một là chất lượng cán bộ bán luật con nhiều hạn chế từ quy trình xây dựng và ban hành nên ờng dừng trong thời tiền. Từ Luật nên khi Luật nẻ vào cuộc sống, vọng khâu ờng dân thi hành rất rườm rà nhiều khi lái mâu thuẫn với nội dung Luật.

Hai là tính thiếu ờng bỏ giới nói dung, yếu cầu với các ờng kiến thức hiện.

Ba là một bỏ phần không nội cõn bộ công chớc con yếu về chuyên môn, nghiệp vụ, thiếu tính chuyên nghiệp. Thiếu ờng lọc phát triển cho bán thân nội người này nên trong bỏ máy không cõn nhiều người giới và thảo việc. Vẫn không khác phục nớc tình trạng và thảo và thiếu nhân lực.

Bốn là tính chế tài yếu nên dân tới yếu kém chế nẻ trạch nhiệm.

Năm là quan liêu tham nhũng vẫn là một vẫn nẻ. Nội là trớng ngại lớn nhất nẻ thời thi Dân chui và quy ờn làm chui củi dân.

III. Về một số giải pháp thực này cải cách hành chính trong 5, 10 năm tới.

- Về mặt lý luận, cần nghiên cứu thấu đáo nẻ làm rõ các mối quan hệ giữa Dân chui với pháp luật và pháp quy ờn, giữa Nhơn nớc với thị trường và Doanh nghiệp, giữa Nhơn nớc với các toách chớc xã hội, giữa Nhơn nớc với Dân. Nhơn nớc lái do Năng cảm quy ờn lãnh đạo nên mối quan hệ giữa Năng với Nhơn nớc về chớc năng và niềm vui, về tham quy ờn và trạch nhiệm lái vẫn nẻ rất cần bán, rờng cõ. Từ việc giải quyết nẻng mối quan hệ này mà giải quyết các mối quan hệ khác, nội là cõ sâu lý luận nẻ thiết kế và thời thi cải cách hành chính.

- Thời hiện tính ờng bỏ ờn tài vụ một chiến lược giữa xây dựng Năng Cõng sản cảm quy ờn trong sách vở ờng mạnh với Nhơn nớc pháp quy ờn mạnh cõn thời lọc, thời quy ờn, cõn ờn hành chính công thông thoáng, minh bạch. Tính ờng bỏ giới cải cách toách chớc và hoạt động củi Lập pháp (Quốc hội) với cải cách Hành pháp (hành chính) và cải cách Tô pháp (Toá ờn, Việc kiếm sai). Cải cách hành chính không thể tách rời, biệt lập với cải cách nhơn nớc nói chung, trong nội cõn Lập pháp và Tô pháp.

- Trong hệ thống thế chế Luật pháp, nẻ nên lúc phải ban hành và thời hiện Luật Trớng cầu dân ý Luật và Hội và Luật Dân tộc (vì nớc ta là nớc nẻ dân tộc) cũng nhớ Luật Tôn giáo.

- Nẻ nẻn bán tiếng nói củi người dân trong việc tham gia vào các hoạt động quản lý nhơn nớc và cải cách hành chính cõn hiệu quả phải chui trong tạo dựng môi trường Dân chui hình thành đồ luật xã hội tích cực trong kiếm tra, giám sai, tố vàn, phản biện. Giao đức ý thời pháp luật, vàn hóa pháp luật cũng nhớ các kỹ năng thời hành dân chui củi người dân qua các phòng tiền truyền thông, các sinh hoạt chính trò và vàn hóa *từ cõ sâu*

- Chui trong nẻc biệt tới chính quy ờn nẻa phòng và cõ sâu Năng lái những mặt khâu quan trọng không nẻng yếu kém. Nẻ cao pháp luật, kỹ luật, kỹ công, nẻ cao trạch nhiệm. Quy phạm hóa chế nẻ trạch nhiệm, nhất là trạch nhiệm củi người nẻng này. Chui trong chế nẻ Thui trớng trong hệ thống cõ quan hành chính, trao cho hội tham quy ờn kèm theo trạch nhiệm trong việc xử lý những người giới chớc quy ờn toía yếu kém hoặc thoái hóa, hờ ờng. Cũng nhớ vậy, cần phải nẻc biệt cõn trớng nhân tố tạo ờng lọc nẻ thu hút

⁽¹⁾ Hai Quang Trớng. *Cải cách nên hành chính nhơn nớc 10 năm qua*. Tạp chí Lý luận chính trị, số 12, 2010, tr. 34-39.

nhân tài vào bộ máy, sao cho tạo nên chuyên biến thức sở và kỷ luật công vụ, nào nên công chức, thức hành *vấn hoả trông dân, vấn hoả trông pháp* theo tổ tông và nào nên Hoà Chí Minh.

Hệ thống bộ máy các cấp phải nên tài cấu trúc, hình thành rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, vai trò tham quyền chức không phải là phép công soá học nên giảm nào mới. Khắc phục nên nên khắc phục *tính hình thức hoả* của *cái cách hành chính*.

- Giảm đức nhân thức cho cần bộ công chức thay rõ không nên nên nhất việc phê phán hành chính quan liêu mệnh lệnh với hành chính và khoa học hành chính. Hệ thống hành chính, cô quan hành chính phải nên *khoa học hoả*, phải *thức sở nam võng hành chính hoả* nên nên sau vào *cái cách hành chính* một cách khoa học chức không tới phát, kinh nghiệm chuẩn hóa. Hiện tông thức thi giải pháp "một cửa một đầu", "một cửa liên thông" một cách lịch lạc do thiếu hiểu biết, dân tới phản tác dụng là một ví dụ nên hình.

- Phải chú trọng ờ nên chuyên gia, kích thích công chức phải nên trở thành chuyên gia chức không chạy theo quan chức, chán chán hoả chông bang cấp một cách hình thức, giải pháp trong bộ máy công quyền. Vấn nên mau chốt là công

chức phải có thức tài, làm việc có hiểu quai coi uy tín xã hội nên dân thõa nhân chức không tụt nên hoả bang cấp, không công nhát về tuổi nên không lãng phí nguồn nhân lực trong quản lý. Có công trình kế hoạch rõ ràng nên tiên tới chuyên môn hoả, chuyên nghiệp hoả công chức, hoàn thiện *chei nỏ* và *chính sách* cho nên người công chức cô nên nên biết ờ nên thõn (*xã và thõn*).

Chính quyền và các tổ chức xã hội, cùng với các doanh nghiệp, doanh nhân phải hợp làm tốt *công tác xã hội với dân*, phục vụ dân thức thức, hiểu quai trách nhiệm.

- Kiểm soát nghiêm ngặt ngân sách nhà nên chỉ cho hành chính nên nên tránh lãng phí, thất thoát. Nên tổ hợp lý nên phải nên minh nên hoả nên của cô quan hành chính nhà nên, trong nên *mat khâu cô sỏ* và *quan trọng*, có hiểu nên, hiểu quai nên lại hiểu ờ nên xã hội tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo nên sống của người dân, nhất là dân nghèo, yếu thế.

Toàn bộ hoả nên cái cách hành chính phải hõng tới dân, vì dân nên phải chú trọng tới nên bản cô nên nhất là ờ nên thõn theo phõng châm Hoà Chí Minh "làm nên lời cho dân, tránh nên hải tới dân, bỏ dõng dân, phát triển dân, vì dân" ./.

